

Bản án số: 676/2017/HS - PT
Ngày: 14/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Tạ Phú Cường

Bà Phan Thanh Huyền

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương -
Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia
phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hà; chức vụ: Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 636/2017/HSPT ngày 18/8/2017 đối với bị cáo Trần Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: Trần Thị H;** sinh năm ...; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ... thành phố Hà Nội; nơi ở: ... thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 08/12; con ông A và bà B; có chồng là C (*sinh năm ...; đã ly hôn*) và có 03 con (*sinh các năm ...*); không có tiền án, tiền sự; tại ngoại và không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào; có mặt.

*** Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Nguyễn Văn M):** Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện M thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 03/3/2017, tại hiệu cắt tóc của Trần Thị H (địa chỉ: ... Hà Nội), Đội điều tra tội phạm về ma túy của Công an huyện M phát hiện và bắt quả tang Trần Thị H bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn M (sinh năm ...; địa chỉ: ... Hà Nội); thu giữ tại túi áo ngực bên trái của Nguyễn Văn M 01 túi nilon nhỏ, không màu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A1); thu giữ của Trần Thị H 400.000đồng; ngoài ra, H còn tự nguyện giao nộp 01 túi nilon nhỏ, không màu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu A2). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị H, lực lượng công an không thu giữ vật chứng, tài sản gì.

Kết luận giám định số 1732/KLGD-PC54 ngày 21/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội (bút lục số 41) đã kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (thu giữ của Nguyễn Văn M) có trọng lượng: 0,355 gam là ma túy loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (thu giữ của Trần Thị H) có trọng lượng: 1,628 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, xác nhận đã mua 1.200.000đồng ma túy đá của 01 người đàn ông không quen biết (khoảng 40 tuổi) tại khu vực gần cầu ..., đã bán phần cho M với giá 400.000đồng và tự nguyện giao nộp phần còn lại cho cơ quan điều tra.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy: Do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên chưa có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với Nguyễn Văn M: Là đối tượng nghiện, mua ma túy để sử dụng, khối lượng ma túy đã tàng trữ trái phép là ít (0,355 gam Methamphetamine) và chưa đến mức xử lý hình sự nên ngày 16/5/2017 (bút lục số 79), Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền là 1.500.000đồng).

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HSST ngày 27/6/2017, Toà án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật

hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H 30 (ba mươi) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/6/2017, bị cáo Trần Thị H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo Trần Thị H thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, giữ nguyên kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung tình tiết “Người phạm tội là phụ nữ có thai” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 194, các điểm 1 và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thị H phù hợp quy định tại các Điều 231, 233 và khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Trần Thị H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, phù hợp các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/3/2017, Trần Thị H đã mua trái phép chất ma túy là 1,983gam Methamphetamine với giá là 1.200.000đồng của

01 nam giới (*chưa xác định rõ*) tại khu vực gần cầu ... (*xã ..., Hà Nội*) rồi chia nhỏ ma túy và bán cho Nguyễn Văn M 0,355gam Methamphetamine với giá 400.000 đồng tại quán cắt tóc, gọi đầu của mình (*địa chỉ: ... Hà Nội*), thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ ma túy vào hồi 22 giờ 15 phút cùng ngày 03/3/2017; hành vi của Trần Thị H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; bản án sơ thẩm quy kết bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị H là nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; Methamphetamine là chất ma túy rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho đời sống xã hội; ý thức rõ tác hại của ma túy và bản thân bị cáo cũng đối tượng nghiện ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội mua bán ma túy nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có thai, cơ quan điều tra cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tình tiết này để không áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo; tuy sau đó một thời gian ngắn, bị cáo bị xảy thai nhưng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được áp dụng và nêu rõ trong bản án; vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa quyết định của bản án sơ thẩm về Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Trên cơ sở xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy do bị cáo tham gia mua bán trái phép là 1,983gam Methamphetamine; bản thân bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là phụ nữ có thai (*tại thời điểm phạm tội*); tự nguyện giao nộp số ma túy còn lại cho cơ quan điều tra là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm 1 và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên quyết định sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị H để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị H:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, các điểm l và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Năng Thành